

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

Số: 444/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất gia công giày, dép xuất khẩu tại xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất gia công giày, dép xuất khẩu tại xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tại Văn bản số 16/CV-TP ngày 05/6/2024 của Công ty Cổ phần May Thịnh Phát về việc chỉnh sửa và đề nghị phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3751/STNMT-BVMT ngày 07/6/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất gia công giày, dép xuất khẩu tại xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Công ty Cổ phần May Thịnh Phát làm chủ dự án (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu; Chủ tịch UBND xã Quỳnh Thạch; Giám đốc Công ty Cổ phần May Thịnh Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ▽

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN (V)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**



**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN  
NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIA CÔNG GIÀY DÉP XUẤT KHẨU TẠI XÃ  
QUỲNH THẠCH, HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

*(kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 07/6/2024  
của UBND tỉnh Nghệ An)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất gia công giày dép xuất khẩu tại xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện: xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: Công ty Cổ phần may Thịnh Phát.

+ Đại diện: ông Chu Văn Hương, chức vụ: giám đốc;

+ Địa chỉ văn phòng: số 67, đường Yên Vinh, khối Yên Vinh, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

a. Phạm vi của dự án: theo Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư và Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND huyện Quỳnh Lưu về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 thì dự án có tổng diện tích là 97.654,1m<sup>2</sup>.

b. Quy mô dự án:

- Quy mô xây dựng: diện tích lập quy hoạch 97.654,1m<sup>2</sup>.

- Quy mô công suất dự án: 10.000.000 sản phẩm/năm.

**1.3. Quy trình sản xuất**

- Quy trình sản xuất vận hành của dự án là nhận nguyên vật liệu đặt hàng để gia công thành giày, dép hoàn chỉnh và xuất khẩu theo đơn đặt hàng.

- Các nguyên liệu chính bao gồm: vải các loại; da thành phẩm (đã thuộc); đế giày thành phẩm; dây giày; chỉ các loại.

Các nguyên liệu phụ bao gồm: bao bì carton; hộp đựng giày.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

**1.4.1. Các hạng mục công trình:**

a. Các hạng mục công trình chính:

- Nhà xưởng sản xuất số 1, cao 01 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.

- Nhà xưởng sản xuất số 2, cao 01 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.

- Nhà xưởng sản xuất số 3, cao 01 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.

- Nhà xưởng sản xuất số 4, cao 02 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.

- Nhà xưởng sản xuất số 5, cao 02 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.



- Nhà xưởng sản xuất số 6, cao 01 tầng, diện tích 6.480,0m<sup>2</sup>.
- Trạm phân phối, cao 01 tầng, diện tích 1.392,0m<sup>2</sup>.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Nhà văn phòng, cao 03 tầng, diện tích 1.000m<sup>2</sup>.
- Nhà ăn ca, cao 01 tầng, diện tích 2.217,7m<sup>2</sup>.
- Nhà để xe, cao 01 tầng, diện tích 7.840m<sup>2</sup>.
- Nhà nghỉ ca, cao 03 tầng, diện tích 640m<sup>2</sup>.
- Nhà bảo vệ, cao 01 tầng, diện tích 132m<sup>2</sup>.
- Nhà điện, cao 01 tầng, diện tích 576m<sup>2</sup>.
- Nhà công vụ + kho, cao 01 tầng, diện tích 1.392m<sup>2</sup>.
- Nhà bơm, cao 01 tầng, diện tích 30m<sup>2</sup>.
- Trạm đo đếm, cao 01 tầng, diện tích 100m<sup>2</sup>.
- Tháp nước và bể nước sinh hoạt, cao 01 tầng, diện tích 120m<sup>2</sup>.
- Nhà cầu (hành lang cầu), cao 02 tầng, diện tích 234m<sup>2</sup>.
- Thang nâng hàng, cao 02 tầng, diện tích 11,6m<sup>2</sup>.

c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt: đường ống HPDE D250 chiều dài 1.410m; hố ga 18 cái.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải sản xuất: đường ống HPDE D200 chiều dài 410m.

- Hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn mương bê tông cốt thép B400 và B500 dài 3.570.

- 08 nhà vệ sinh công nhân 1, cao 01 tầng, diện tích 48m<sup>2</sup>.

- 04 nhà vệ sinh công nhân 2, cao 02 tầng, diện tích 48m<sup>2</sup>.

- 05 nhà vệ sinh dành cho chuyên gia và cán bộ quản lý.

- Bể tự hoại 17 bể có tổng dung tích 255m<sup>3</sup>.

- Bể tách dầu mỡ, 01 bể có dung tích 20m<sup>3</sup>.

- Khu xử lý nước thải công nghiệp, cao 01 tầng, diện tích 60m<sup>2</sup>, công suất 50m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Khu xử lý nước thải sinh hoạt + bể PCCC, cao 01 tầng, diện tích 132m<sup>2</sup>; công suất 495m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hệ thống thoát nước thải sau xử lý: đường ống HPDE D300 chiều dài 982m.

- 01 hệ thống xử lý khí thải sản xuất tại nhà xưởng số 5.

- Nhà chứa chất thải, cao 01 tầng, diện tích 576m<sup>2</sup>.

### **1.4.2. Các hoạt động của dự án**

#### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**



- Bồi thường, giải phóng mặt bằng, bóc đất đất hữu cơ.
- Hoạt động thi công và vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải; hoạt động thi công xây dựng công trình.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân.
- Rửa xe; rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

#### **b. Giai đoạn vận hành**

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên.
- Hoạt động sản xuất của dự án.
- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án;
- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 82.160,7m<sup>2</sup> theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

Hoạt động giải phóng mặt bằng, san nền, vận chuyển và thi công xây dựng công trình; hoạt động sinh hoạt của công nhân tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất của dự án, sức khỏe cán bộ công nhân và môi trường xung quanh dự án.

#### **2.2. Giai đoạn vận hành**

Hoạt động sản xuất, hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất của dự án, khu vực xung quanh và nguồn tiếp nhận nước thải của dự án.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

##### **3.1.1. Nước thải.**

#### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công và cán bộ công nhân viên tại dự án phát sinh khoảng 3,6m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5m<sup>3</sup>/ngày; thành phần nước thải chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng 0,47m<sup>3</sup>/s trên toàn khu vực dự án; thành phần nước mưa chảy tràn gồm lượng lớn các chất bản tích lũy trên bề mặt



như dầu, mỡ, bụi, cặn... do hoạt động thi công chưa được dọn dẹp, thiết bị thi công.

### **b. Giai đoạn vận hành**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng  $396\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ ; thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh khoảng  $0,47\text{m}^3/\text{s}$  trên toàn khu vực dự án; thành phần chủ yếu chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như dầu, mỡ, bụi.

- Nước thải sản xuất: hoạt động sản xuất phát sinh nước thải với khối lượng  $40\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, độ màu.

### **3.1.2. Bụi và khí thải**

#### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, từ hoạt động của máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi,  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ , CO, VOC,...

#### **b. Giai đoạn vận hành**

Bụi, khí thải phát sinh từ khu vực sản xuất; khu vực dán keo; bụi, khí thải từ máy phát điện, hoạt động giao thông; mùi từ khu chứa chất thải sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải; khí thải từ hệ thống máy lạnh, máy điều hòa; thành phần chủ yếu  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{CO}_2$ , VOC,  $\text{H}_2\text{S}$ .

### **3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Chất thải rắn**

##### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng  $15\text{kg}/\text{ngày}$ ; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ giấy, nhựa, kim loại như giấy loại từ văn phòng điều hành, vỏ chai nhựa, vỏ lon nước uống), chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa) và chất thải rắn sinh hoạt khác.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chất thải xây dựng): sinh khối thực vật phát sinh khoảng  $300\text{kg}$ ; khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khoảng  $29.296,23\text{m}^3$ ; chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng:  $231,4$  tấn (gạch vỡ, bê tông thừa, vữa xây xi măng thừa...).

##### **b. Giai đoạn vận hành**

- Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ nhân viên nhà máy phát sinh khoảng:  $1.690,4\text{kg}/\text{ng.đêm}$  bao gồm: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực



phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xộp loại bỏ...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Chất thải rắn từ hoạt động sản xuất: 94,2 tấn/năm; thành phần, tính chất chất thải sản xuất: chủ yếu là vải vụn, vải hỏng, vải thừa, một phần sản phẩm lỗi, chỉ, vải vụn, cúc, bấm, các thùng carton, giấy in.

+ Chất thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước: bùn thải từ hồ ga, hệ thống xử lý nước thải khoảng 10,5 tấn/năm.

+ Than hoạt tính từ quá trình hấp phụ hơi keo: khoảng 2,08kg/tháng.

### **3.2.2. Chất thải nguy hại**

- Giai đoạn thi công, xây dựng: phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

- Giai đoạn vận hành: phát sinh tại nhà máy với 1.699,25kg/năm; thành phần: bóng đèn huỳnh quang bị hư hỏng; keo cặn ở vỏ thùng, chổi quét keo, keo chết, keo lỏng phế, dung môi thải; giẻ lau dính dầu, giẻ lau dính hóa chất, găng tay dính hóa chất; dầu thải của động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; Bao bì cứng và mềm các loại; Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải công đoạn hóa lý.

## **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

### **3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...).

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

### **3.3.2. Giai đoạn vận hành**

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông; hoạt động sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, máy phát điện, hệ thống thông gió, điều hòa.

## **3.4. Các tác động khác**

### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư.

- Tác động đến kinh tế - xã hội: quá trình thi công và vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng ảnh hưởng tới các hộ dân hai bên đường và vấn đề đi lại của người tham gia giao thông, có thể phát sinh những sự cố về tai nạn giao thông, sự cố lao động ảnh hưởng đến công nhân và những đối tượng khác.

- Ngập úng cục bộ: khi trời mưa to nước mưa có thể gây ngập úng tại khu vực dự án.



- Tác động đến hệ sinh thái: xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc dẫn đến hệ thực vật, động vật ở đây bị suy giảm.

- Tác động đến hệ thống tưới tiêu của hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Quỳnh Viên, xã Quỳnh Thạch: khi triển khai thi công dự án, sẽ chiếm dụng 02 tuyến mương thủy lợi và 01 trạm bơm của hợp tác xã gây ảnh hưởng đến công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất của các hộ dân thuộc hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Quỳnh Viên.

### **b. Giai đoạn vận hành**

- Giao thông khu vực: làm gia tăng mật độ xe trên tuyến đường vận chuyển trong khu vực, mặt khác còn làm xuống cấp tuyến đường và tăng khả năng xảy ra tai nạn giao thông trên các tuyến đường này.

- Tác động đến hệ sinh thái lưu vực tiếp nhận nước thải: chất lượng nước của nguồn tiếp nhận tại khu vực có khả năng bị biến đổi do các thành phần bị ô nhiễm trong nước thải của dự án; gây ngập lụt khu vực dự án trong trường hợp mưa lũ lớn và kéo dài chưa thoát kịp.

- Sự cố về hệ thống xử lý nước thải: hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng nước thải đầu ra, tăng nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

#### **4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải**

##### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đào các mương thoát nước tạm xung quanh khuôn viên dự án, dọc tuyến có bố trí hố thu nước (30m/1 hố) để thu gom và lắng cặn nước mưa chảy tràn trước khi đổ ra hệ thống thoát nước khu vực, hạn chế hiện tượng bồi lắng;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước và hoàn thiện trước mùa mưa; thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường;

+ Không tập trung các loại nguyên, vật liệu gấn, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát, rò rỉ vào đường thoát nước.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động 2 buồng, dung tích 800 lít tại công trường; vị trí đặt gần khu vực container nhà điều hành thi công dự án; chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng khi gấn đầy để thu gom, vận chuyển và xử lý;

+ Đối với nước thải rửa tay chân: bố trí mương thu gom về hố lắng lọc cát sỏi 2 ngăn kích thước 2m<sup>3</sup> (2mx1mx1m) để xử lý lắng cặn cùng với nước thải thi công trước khi tái sử dụng để phun ẩm, xịt rửa dụng cụ máy móc, định kỳ



nạo vét 3 tháng/lần. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý vận chuyên bùn thải nạo vét đúng quy định.

- Nước thải xây dựng: chủ yếu là nước vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước xịt rửa bánh xe ra vào dự án được dẫn vào hố lắng  $2m^3$  ( $2m \times 1m \times 1m$ ) có song chắn rác để lắng cặn trước khi tái sử dụng để phun ẩm, xịt rửa dụng cụ máy móc.

### **b. Giai đoạn vận hành**

- Thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

+ Toàn bộ nước mưa chảy tràn được thu gom và thoát ra về hệ thống mương thoát nước B400 và B500 với tổng chiều dài là 3.570m Trên hệ thống thoát nước mưa bố trí 18 hố ga để thu gom, lắng cặn. Định kỳ nạo vét các hố ga, mương để tránh tắc nghẽn hệ thống thoát nước;

+ Hướng thoát nước từ Đông Bắc xuống Tây Nam dẫn bằng mương tại các hạng mục và được đưa về phía Đông Nam của nhà máy dẫn ra hệ thống thoát nước chung chảy về mương thủy lợi của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Quỳnh Viên.

- Nước thải sản xuất:

+ Hệ thống thu gom nước thải sản xuất HPDE D200 dài 410m để thu gom nước thải sản xuất;

+ Hệ thống xử lý nước thải sản xuất sử dụng phương pháp hóa lí keo tụ - tạo bông, sử dụng loại hóa chất NAOH, PAC, POLYMER. Lắp đặt 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất, công suất xử lý của hệ thống là  $50m^3$ /ngày.đêm;

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải: nước thải sản xuất → hệ thống mương thu gom → hố thu → bể khuấy nhanh → bồn keo tụ → bể lắng hóa lý → bể chứa bùn → Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Xây dựng 17 bể tự hoại, mỗi bể dung tích  $15m^3$  dưới móng các hạng mục công trình chính để thu gom nước thải từ nhà vệ sinh để xử lý sơ bộ trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ Xây dựng 01 bể tách dầu dung tích  $20m^3$  dưới móng công trình nhà bếp để thu gom nước thải từ khu vực bếp để xử lý sơ bộ trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung;

+ Xây dựng mương thu gom nước thải nội bộ bằng mương hộp D250 dài 1.410m thu gom nước thải nội bộ dự án chảy về trạm xử lý nước thải tập trung. Trên hệ thống ống thoát nước thải bố trí 18 hố ga có kích thước  $D \times R \times C = 1m \times 1m \times 1,2m$ ;

+ Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất  $495m^3$ /ngày.đêm để xử lý nước thải đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy



chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thoát ra kênh tiêu nước Nguyễn Văn Trỗi phía Tây dự án;

+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải: nước thải từ bể tự hoại, từ khu vực nhà ăn (đã được dẫn qua bể tách dầu mỡ), nước rửa, nước thải sản xuất đã qua xử lý → hố thu tổng → bể điều hòa → bể điều chỉnh pH → bể khử nito → bể hiếu khí → bể lắng sinh học → bể tách bùn sinh học → bể trung gian → bể khuấy nhanh → bể keo tụ → bể tạo bông → bể lắng hóa học → bể tách bùn hóa học → bể sau lắng → cột lọc áp lực cát → cột lọc áp lực than hoạt tính → thiết bị khuấy trộn tĩnh → bể nước sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A, chảy ra nguồn tiếp nhận là kênh tiêu Nguyễn Văn Trỗi;

+ Quy chuẩn: cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp;

- Phương thức xả nước thải: tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: xả liên tục, 24/24 giờ.

- Lưu lượng nước xả thải:  $495\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2.121.079,92 (m), Y = 595.862,11 (m).

- Yêu cầu bảo vệ môi trường:

+ Thu gom nước mưa chảy tràn khu vực dự án trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Thu gom và xử lý nước thải đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A hệ số  $Kq=0,9$ ;  $Kf=1,1$ ; khắc phục kịp thời sự cố hư hỏng trạm xử lý nước thải tập trung hoặc nước thải sau xử lý không đạt QCVN 40:2011/BTNMT, cột A với hệ số nêu trên;

+ Việc xử lý nước thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải**

##### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Thi công dứt điểm từng hạng mục.

- Tất cả các xe vận tải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục đăng kiểm; thường xuyên bảo dưỡng định kỳ; phủ bạt, che kín thùng xe, không chở vật liệu quá tải khi vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

- Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng; tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu với tần suất 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh, gió lớn.



- Bố trí lắp đặt 01 hệ thống vòi xịt, rửa xe; vị trí rửa xe là công ra vào khu vực dự án (đường Cửa Nghè).

- Điều tiết lưu lượng xe, máy móc làm việc hợp lý; không tiến hành san đắp khi có gió quá lớn.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (khẩu trang, kính, mũ, găng ...) cho công nhân thi công.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn, cố định bằng cọc gỗ có chiều cao 3m, dài khoảng 500m tại những vị trí có khả năng ảnh hưởng đến các hộ dân gần khu vực thi công.

### **b. Giai đoạn vận hành**

- Bụi, khí thải từ phân xưởng sản xuất:

+ Nhà xưởng được thiết kế thông thoáng; đầu tư lắp đặt hệ thống cửa sổ, quạt thông gió, quạt công nghiệp;

+ Đầu tư hệ thống trang thiết bị hiện đại, đồng bộ và khép kín;

+ Quét dọn khuôn viên nhà xưởng sản xuất và các khu vực khác hàng ngày;

+ Trang bị cho cán bộ công nhân nhà máy sử dụng khẩu trang và các thiết bị bảo hộ cần thiết tại những nơi phát sinh bụi;

+ Mùi hơi keo: trong thiết bị hấp phụ, than hoạt tính được đổ thành lớp có độ dày nhất định dòng khí chuyển động từ dưới lên trên. Than hoạt tính dùng trong hộp hấp phụ được định kỳ thay thế thông thường 12 tháng/lần, than hoạt tính thải ra ngoài (khoảng 25kg/lần) được thu gom và xử lý như chất thải nguy hại.

- Giảm thiểu bụi và khí thải do giao thông

+ Trồng cây xanh để hạn chế ô nhiễm không khí. Các loại cây sử dụng là xoài, bằng lăng... đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt;

+ Bố trí công nhân hàng ngày quét dọn, vệ sinh sạch sẽ khuôn viên dự án;

+ Đặt các biển báo hạn chế tốc độ di chuyển của các phương tiện lưu thông trong dự án.

- Bụi và khí thải từ khu vực nhà bếp: trong nhà bếp sử dụng các nhiên liệu đốt sạch như khí hóa lỏng, thiết bị dùng điện....

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Sử dụng máy phát điện dự phòng có trang bị hệ thống xử lý khí thải đạt các quy chuẩn Việt Nam có liên quan.

- Giảm thiểu mùi hôi từ điểm tập kết chất thải sinh hoạt, khu xử lý nước thải tập trung:



+ Tăng cường tổ chức quét dọn sạch sẽ sân đường nội bộ và thu gom tập kết chất thải rắn về điểm tập kết chất thải đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật. Chất thải được thu gom vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày;

+ Tất cả các bể được xây dựng ngầm, đồ nắp kín bằng bê tông cốt thép, chỉ để lại các cửa thăm kích thước nhỏ có nắp đậy kín;

+ Thường xuyên kiểm tra hệ thống vận hành đúng thiết kế;

+ Thường xuyên theo dõi, kiểm soát quá trình hoạt động của hệ thống xử lý nước thải và phối hợp với đơn vị có chức năng để kiểm soát chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống trước khi thải ra môi trường.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

- Việc xử lý bụi, khí thải từ dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt**

#### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 200 lít có nắp đậy, có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/ UBND tỉnh để phân loại chất thải tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...) thu gom vào thùng composite dung tích 200l chuyển giao cho các cá nhân/tổ chức có nhu cầu sử dụng làm thức ăn chăn nuôi hoặc hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển xử lý;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... thu gom vào thùng đựng dung tích 200l sau đó chuyển giao cho cơ sở thu mua phế liệu theo quy định;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng 200l và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Đối với đất bóc hữu cơ

+ Đất từ hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt ở cả khu vực đất trồng lúa nước 2 vụ với khối lượng 16.432,14m<sup>3</sup> được lưu giữ trong dự án để phục vụ công tác trồng cây xanh của dự án trên các khu vực trồng cây xanh có tổng diện tích là 22.032,0m<sup>2</sup>;



+ Đất từ hoạt động bóc lớp hữu cơ còn lại với khối lượng  $12.864,09\text{m}^3$ . được vận chuyển về Bãi đất hoang thuộc xứ Đồng Cửa Trường tại xóm 4, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu có diện tích 1,5ha đảm bảo tận dụng toàn bộ để đắp nền.

- Đối với chất thải rắn thông thường: phân loại chất thải tại nguồn như sau:

+ Chất thải từ hoạt động phát quang: được các hộ dân lân cận có nhu cầu sử dụng làm chất đốt và nguyên liệu ủ phân xanh;

+ Chất thải rắn thông thường đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng: phế thải từ phá dỡ công trình cũ, đất đào hố móng, rãnh thoát nước,... được tận dụng đắp hố móng công trình mới;

+ Chất thải rắn thông thường phải xử lý: gồm bao xi măng, sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hồng trong và sau khi thi công... thu gom và bán phế liệu tần suất 1 tuần/lần.

### **b. Giai đoạn vận hành**

Kho chất thải được xây dựng phía Tây dự án (kho được san nền xi măng, có mái che). Kho chất thải có tổng diện tích:  $576\text{m}^2$ ; 01 tầng; chiều rộng 16m, chiều dài 36m và được phân khu chức năng như sau:

+ Ngăn 1: Kho chất thải sinh hoạt:  $100\text{m}^2$ ;

+ Ngăn 2: Kho chất thải rắn công nghiệp thông thường:  $376\text{m}^2$ ;

+ Ngăn 3: Kho chất thải cần kiểm soát và chất thải nguy hại:  $100\text{m}^2$ .

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom vào các thùng chứa chuyên dùng có màu/lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường/UBND tỉnh, có nắp đậy, dán nhãn để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau:

+ Đối với chất thải thực phẩm (thức ăn thừa,...) tại nhà bếp được tập kết cho vào 05 thùng composite dung tích 200l, cuối ngày cho nhân dân địa phương hoặc bán cho cơ sở chăn nuôi mang về chăn nuôi gia súc;

+ Đối với chất thải có khả năng sử dụng, tái chế: đặt 30 thùng composites có dung tích 20 - 50l tại khu văn phòng, nhà xưởng và khu vực sân đường nội bộ. Cuối ngày đội vệ sinh thu gom về kho lưu giữ chất thải rắn và bán phế liệu mỗi tuần/lần;

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: đặt 25 thùng composites dung tích 20 - 50l tại khu văn phòng, nhà xưởng và khu vực sân đường nội bộ hợp đồng với đơn vị môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/tuần;

+ Điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích  $100\text{m}^2$  đặt tại trong nhà chứa chất thải phía Tây dự án. Điểm tập kết có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:



+ Giấy in, giấy, bìa carton lõi... được thu gom vào 02 thùng đựng composite có dung tích 200l, định kỳ 3 tháng/01 lần bán cho cơ sở thu mua phế liệu;

+ Chất thải sản xuất gồm sản phẩm lỗi 1 phần, vải vụn, da vụn, hồng, chỉ vụn, bụi, lõi chỉ .. cuối ngày được công nhân phân loại thu gom vào 03 thùng đựng composite dung tích 200l để vào nhà kho lưu trữ chất thải rắn sản xuất định kỳ 3 tháng/01 lần chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý;

+ Than hoạt tính từ hệ thống xử lý hệ thống xử lý khí thải: sau mỗi đợt thực hiện bảo trì được đơn vị bảo trì hệ thống xử lý khí thải, nước thải thu gom vào 01 thùng composite dung tích 200l đưa về kho chất thải rắn số 1 của nhà máy và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Váng dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ; bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải tập trung định kỳ nạo vét với tần suất 6 tháng/lần và được hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển xử lý, có biên bản bàn giao theo đúng quy định;

+ Điểm tập kết chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 376m<sup>2</sup> đặt tại trong nhà chứa chất thải phía Tây dự án. Điểm tập kết có mái che; dán nhãn chất thải công nghiệp rắn thông thường; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### **4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại**

##### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Bố trí 02 thùng chuyên dụng đựng chất thải nguy hại dung tích 100 lít (01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng) có nắp đậy và dán nhãn theo đúng quy định để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động thi công xây dựng.

- Bố trí nhà kho có diện tích khoảng 5m<sup>2</sup> có gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại tại công trường, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.



- Thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **b. Giai đoạn vận hành**

- Chất thải nguy hại:

+ Bố trí 14 thùng Composite dung tích 200l có tên, nắp đậy, mã chất thải thu gom chất thải nguy hại tại kho chứa chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định;

+ Kho chứa chất thải nguy hại với diện tích 100m<sup>2</sup> được bố trí trong nhà chứa chất thải phía Tây dự án là nhà khung thép tiền chế, tường xây gạch không nung, mái lợp tôn, cửa thép đảm bảo kín khít; nền cao, được lát xi măng và sơn chuyên dụng chống ăn mòn hóa chất, có gờ cao để ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có rãnh thu nước rò rỉ xung quanh kho chứa, có gắn các biển cảnh báo nguy hiểm trong và ngoài kho chứa, bố trí các bình cứu hỏa, phương tiện phòng ngừa ứng phó sự cố.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: được lưu giữ vào các thùng tại kho lưu giữ chất thải nguy hại (có vách ngăn bằng tôn hoặc nhựa thành 2 khu vực: ngăn chất thải công nghiệp kiểm soát và chất thải nguy hại). Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý với tần suất vận chuyển 3 tháng/lần;

\* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

### **4.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung**

#### **a. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11 giờ 30 phút ÷ 13 giờ 30 phút và sau giờ làm việc 18 giờ ÷ 5 giờ sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công.

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận.

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.



## **b. Giai đoạn vận hành**

- Giảm thiểu tiếng ồn trong sản xuất:
  - + Duy trì công tác bảo dưỡng thường xuyên đối với hệ thống máy móc thiết bị của các xưởng sản xuất;
  - + Đối với máy móc, thiết bị có khả năng gây ra rung động thì dưới bộ máy đặt một lớp vật liệu cách rung hoặc kê bằng đệm cao su cho các loại máy móc để giảm rung;
  - + Trang bị nút tai cho công nhân làm việc ở khu vực thường xuyên tiếp xúc với độ ồn cao;
  - + Giữa nguồn ồn và khu dân cư phải có lớp đệm, có giải cây xanh cách ly (trồng cây hai bên đường và xung quanh khu vực nhà máy).
- Tất cả các xe vận tải và máy móc, thiết bị cơ giới đưa vào sử dụng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn và tiếng ồn, độ rung.
  - Thường xuyên kiểm tra định kỳ, đảm bảo các máy bơm luôn trong tình trạng hoạt động tốt, tra dầu nhớt đầy đủ theo đúng hướng dẫn sử dụng của thiết bị.
  - Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc, xe, đồng thời hạn chế sử dụng các loại xe cũ.

## **4.4. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

### **a. Phương án phòng ngừa ứng phó sự cố**

- Các biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng.
  - + Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy;
  - + Định kỳ hàng năm duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hố ga, mương thoát thoát nước.
- Phòng chống sự cố xử lý nước thải
  - + Nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định cần phải thường xuyên tiến hành công tác bảo dưỡng;
  - + Cẩn ngất điện ra khỏi thiết bị trong suốt thời gian của quá trình bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị;
  - + Đối với hệ thống đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra rò rỉ, tắc nghẽn.
  - + Trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, các đối tượng vẫn xả nước, nước thải tiếp tục được bơm vào bể điều hòa, bể sự cố và nhanh chóng khắc phục sự cố để đưa hệ thống trở lại hoạt động bình thường.

### **b. Các công trình biện pháp khác**

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: phối hợp với UBND xã Quỳnh Thạch thực hiện đền bù cho người dân và tiến hành thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định.



- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kênh mương thủy lợi, đường giao thông nội đồng:

+ Xây dựng hoàn trả 02 tuyến mương tưới tiêu và 01 trạm bơm thủy lợi  
Tuyến 01: dài 556,5m; chiều rộng mặt 1,44m; chiều rộng đáy 1m. Nằm ở phía Tây Nam khu vực thực hiện dự án bám theo cạnh M5-M6.

Tuyến 02: dài 225,4m, chiều rộng mặt 1,44m; chiều rộng đáy 1m. Nằm song song với cạnh M2-M3 của dự án. Nằm cách dự án tuyến đường Cửa Nghè. Đầu tuyến bố trí hoàn trả 01 trạm bơm thủy lợi theo công suất nguyên trạng.

+ Thường xuyên tổ chức kiểm tra hệ thống tưới tiêu nông nghiệp, đường giao thông nội đồng và chất lượng nước kênh Nông Giang, có các biện pháp không để hoạt động của nhà máy ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng**

Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.
- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh.
- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

### **5.2. Giai đoạn vận hành**

Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa và các thủ tục khác có liên quan theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa



cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải.

6.6. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Cam kết thực hiện các nội dung đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An./.